

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG  
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



# ***TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN***

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

## **ĐỀ TÀI:**

***Sự biến đổi chức năng gia đình trong thời kì quá độ lên  
chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay***

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Đinh Thu Phương

Lớp : K22HTTTB

Mã sinh viên : 22A4040057

Hà nội, ngày 06 tháng 01 năm 2020

# MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU .....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu .....	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	1
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu .....	1
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài .....	2
NỘI DUNG .....	3
PHẦN 1: PHẦN LÝ LUẬN .....	3
1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình.....	3
2. Sự biến đổi chức năng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay .....	6
PHẦN 2: LIÊN HỆ THỰC TẾ VÀ LIÊN HỆ BẢN THÂN.....	8
1. Liên hệ thực tế .....	8
2. Liên hệ bản thân.....	11
KẾT LUẬN.....	15
TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	16

# LỜI MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Gia đình là tế bào của xã hội, là nơi duy trì nòi giống, là môi trường đặc biệt quan trọng để hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, tạo nguồn nhân lực để phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Gia đình có vị trí, chức năng và vai trò quan trọng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. Vì vậy, em chọn đề tài “Sự biến đổi chức năng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay” để nghiên cứu một cách cơ bản, toàn diện về sự thay đổi chức năng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

## 2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích cơ bản của việc nghiên cứu này là làm sáng rõ vị trí và chức năng vô cùng quan trọng của gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, từ đó xác định mục tiêu và đề ra các giải pháp xây dựng gia đình mới. Nhiệm vụ là làm rõ cơ sở lý luận, thực trạng và giải quyết một số nội dung về khái niệm, vị trí, chức năng và sự thay đổi chức năng của gia đình.

## 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu : sự biến đổi chức năng của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Phạm vi nghiên cứu : gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay và cuộc sống hôn nhân, gia đình của những người trong cộng đồng LGBT hiện nay.

## 4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận : quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về sự biến đổi chức năng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Phương pháp nghiên cứu : phương pháp luận biện chứng duy vật với các phương pháp như : thống nhất logic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa.

## **5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài**

Ý nghĩa lý luận : giải quyết được vấn đề lý luận về khái niệm, vị trí, vai trò, chức năng và sự biến đổi chức năng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Ý nghĩa thực tiễn : đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề hôn nhân, gia đình của những người trong cộng đồng LGBT hiện nay, vấn đề cha, mẹ đơn thân.

## NỘI DUNG

### PHẦN 1: PHẦN LÝ LUẬN

#### 1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình

##### 1.1. Khái niệm gia đình

Gia đình là một cộng đồng người đặc biệt, có vai trò quyết định đến sự tồn tại và phát triển của xã hội. Cơ sở hình thành gia đình là hai mối quan hệ cơ bản, quan hệ hôn nhân (vợ và chồng) và quan hệ huyết thống (cha mẹ và con cái...). Những mối quan hệ này tồn tại trong sự gắn bó, liên kết, ràng buộc và phụ thuộc lẫn nhau, bởi nghĩa vụ, quyền lợi và trách nhiệm của mỗi người, được quy định bằng pháp lý hoặc đạo lý.

##### 1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội

###### *a. Gia đình là tế bào của xã hội*

Gia đình có vai trò quyết định đối với sự tồn tại, vận động và phát triển của xã hội. Với việc sản xuất ra tư liệu tiêu dùng, tư liệu sản xuất, tái sản xuất ra con người, gia đình như một tế bào tự nhiên, là một đơn vị cơ sở để tạo nên cơ thể - xã hội. Không có gia đình để tái tạo ra con người thì xã hội không thể tồn tại và phát triển được.

###### *b. Gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên*

Từ khi còn nằm trong bụng mẹ, đến lúc lọt lòng và suốt cả cuộc đời, mỗi cá nhân đều gắn bó chặt chẽ với gia đình. Gia đình là môi trường tốt nhất để mỗi cá nhân được yêu thương, nuôi dưỡng, chăm sóc, trưởng thành, phát triển. Sự yên ổn, hạnh phúc của mỗi gia đình là tiền đề, điều kiện quan trọng cho sự hình thành, phát triển nhân cách, thể lực, trí lực để trở thành công dân tốt cho xã hội. Chỉ trong môi trường yên ấm của gia đình, cá nhân mới cảm

thấy bình yên, hạnh phúc, có động lực để phấn đấu trở thành con người xã hội tốt.

*c. Gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội*

Gia đình là cộng đồng xã hội đầu tiên mà mỗi cá nhân sinh sống, có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành và phát triển nhân cách của từng người. Chỉ trong gia đình, mới thể hiện được quan hệ tình cảm thiêng liêng, sâu đậm giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái, anh chị em với nhau mà không cộng đồng nào có được và có thể thay thế.

Tuy nhiên, mỗi cá nhân lại không thể chỉ sống trong quan hệ tình cảm gia đình, mà còn có nhu cầu quan hệ xã hội, quan hệ với những người khác, ngoài các thành viên trong gia đình. Mỗi cá nhân không chỉ là thành viên của gia đình mà còn là thành viên của xã hội. Quan hệ giữa các thành viên trong gia đình đồng thời cũng là quan hệ giữa các thành viên của xã hội. Không có cá nhân bên ngoài gia đình, cũng không thể có cá nhân bên ngoài xã hội. Gia đình là cộng đồng xã hội đầu tiên đáp ứng nhu cầu quan hệ xã hội của mỗi cá nhân. Gia đình cũng chính là môi trường đầu tiên mà mỗi cá nhân học được và thực hiện quan hệ xã hội. Ngược lại, gia đình cũng là một trong những cộng đồng để xã hội tác động đến cá nhân. Nhiều thông tin, hiện tượng của xã hội thông qua lăng kính gia đình mà tác động tích cực hoặc tiêu cực đến sự phát triển của mỗi cá nhân về tư tưởng, đạo đức, lối sống, nhân cách v.v...

### **1.3. Chức năng cơ bản của gia đình**

*a. Chức năng tái sản xuất ra con người*

Đây là chức năng đặc thù của gia đình, không một cộng đồng nào có thể thay thế. Chức năng này không chỉ đáp ứng nhu cầu tâm, sinh lý tự nhiên của con người, đáp ứng nhu cầu duy trì nòi giống của gia đình, dòng họ mà còn đáp ứng nhu cầu về sức lao động và duy trì sự trường tồn của xã hội.

Chức năng này đáp ứng nhu cầu của xã hội và nhu cầu tự nhiên của con người. Nhưng khi thực hiện chức năng này cần dựa vào trình độ phát triển kinh tế – xã hội của mỗi quốc gia và sự gia tăng dân số để có chính sách phát triển nhân lực cho phù hợp. Đối với nước ta, chức năng sinh đẻ của gia đình đang được thực hiện theo xu hướng hạn chế, vì trình độ phát triển kinh tế nước ta còn thấp, dân số đông.

*b. Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục*

Bên cạnh chức năng tái sản xuất ra con người, gia đình còn có trách nhiệm nuôi dưỡng, dạy dỗ con cái trở thành người có ích cho gia đình, cộng đồng và xã hội. Chức năng này thể hiện tình cảm thiêng liêng, trách nhiệm của cha mẹ với con cái, đồng thời thể hiện trách nhiệm của gia đình với xã hội. Thực hiện chức năng này, gia đình có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự hình thành nhân cách, đạo đức, lối sống của mỗi người. Bởi vì, ngay khi sinh ra, trước tiên mỗi người đều chịu sự giáo dục trực tiếp của cha mẹ và người thân trong gia đình. Những hiểu biết đầu tiên, mà gia đình đem lại thường để lại kiểu ấn sâu đậm và bền vững trong cuộc đời mỗi người. Vì vậy, gia đình là một - môi trường văn hóa, giáo dục, trong môi trường này, mỗi thành viên đều là những chủ thể sáng tạo những giá trị văn hóa, chủ thể giáo dục đồng thời cũng là những người thụ hưởng giá trị văn hóa, và là khách thể chịu sự giáo dục của các thành viên khác trong gia đình.

*c. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng*

Cũng như các đơn vị kinh tế khác, gia đình tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng. Tuy nhiên, đặc thù của gia đình mà các đơn vị kinh tế khác không có được, là ở chỗ, gia đình là đơn vị duy nhất tham gia vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra sức lao động cho xã hội. Gia đình không chỉ tham gia trực tiếp vào sản xuất và tái sản xuất ra của cải vật chất và sức lao động, mà còn là một đơn vị tiêu dùng trong xã hội.

Gia đình thực hiện chức năng tổ chức tiêu dùng hàng hóa để duy trì đời sống của gia đình về lao động sản xuất cũng như các sinh hoạt trong gia đình. Đó là việc sử dụng hợp lý các khoản thu nhập của các thành viên trong gia đình vào việc đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần của mỗi thành viên cùng với việc sử dụng quỹ thời gian nhàn rỗi để tạo ra một môi trường văn hóa lành mạnh trong gia đình, nhằm nâng cao sức khỏe, đồng thời để duy trì sở thích, sắc thái riêng của mỗi người.

*d. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình*

Đây là chức năng có tính văn hóa – xã hội của gia đình. Chức năng này kết hợp với các chức năng khác tạo ra khả năng thực tế cho việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhiều vấn đề phức tạp liên quan đến giới tính, tuổi tác, sự căng thẳng mệt mỏi về thể xác và tâm hồn trong lao động và công tác ... thì môi trường gia đình là nơi giải quyết có hiệu quả nhất. Trong gia đình, mọi thành viên đều có quyền và nghĩa vụ thực hiện các chức năng trên, trong đó người phụ nữ có vai trò đặc biệt quan trọng, bởi họ đảm nhận một số thiên chức không thể thay thế được. Vì vậy, việc giải phóng phụ nữ được coi là mục tiêu quan trọng của cách mạng XHCN, cần phải bắt đầu từ gia đình.

## **2. Sự biến đổi chức năng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay**

*a. Biến đổi chức năng tái sản xuất ra con người*

Với những thành tựu của y học hiện đại, việc sinh đẻ được các gia đình tiến hành một cách chủ động, tự giác khi xác định số lượng con cái và thời điểm sinh con. Hơn nữa còn có sự điều chỉnh của chính sách xã hội Nhà nước, khuyến khích mỗi cặp vợ chồng chỉ nên có từ 1 đến 2 con.

Gia đình Việt Nam cũng thay đổi nhu cầu về con cái, thể hiện ở mức giảm mức sinh của phụ nữ, giảm số con mong muốn và giảm nhu cầu nhất thiết phải có con trai.



### *b. Biến đổi chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng*

Hiện nay, kinh tế gia đình đang trở thành một bộ phận quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập kinh tế và cạnh tranh sản phẩm hàng hóa với các nước trong khu vực và trên thế giới, kinh tế gia đình gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại trong việc chuyển sang hướng sản xuất kinh doanh hàng hóa theo hướng chuyên sâu trong kinh tế thị trường hiện đại. Nguyên nhân là do kinh tế gia đình phần lớn có quy mô nhỏ, lao động ít và tự sản xuất là chính.

Sự phát triển của kinh tế hàng hóa và nguồn thu nhập bằng tiền của gia đình tăng lên làm cho gia đình trở thành một đơn vị tiêu dùng quan trọng của xã hội. Các gia đình Việt Nam đang tiến tới “tiêu dùng sản phẩm do người khác làm ra”, tức là sử dụng hàng hóa và dịch vụ xã hội.

### *c. Biến đổi chức năng giáo dục (xã hội hóa)*

Giáo dục gia đình hiện nay phát triển theo xu hướng sự đầu tư tài chính của gia đình cho giáo dục con cái tăng lên. Nội dung giáo dục gia đình hiện nay không chỉ nặng về giáo dục đạo đức, ứng xử trong gia đình, dòng họ, làng xã, mà hướng đến giáo dục kiến thức khoa học hiện đại, trang bị công cụ để con cái hòa nhập với thế giới.

Tuy nhiên, sự phát triển của hệ thống giáo dục xã hội, cùng với sự phát triển kinh tế hiện nay, vai trò giáo dục của các chủ thể trong gia đình có xu hướng giảm. Nhưng sự gia tăng của các hiện tượng tiêu cực trong xã hội và trong nhà trường, làm cho sự kỳ vọng và niềm tin của các bậc cha mẹ vào hệ thống giáo dục xã hội trong việc rèn luyện đạo đức, nhân cách cho con em của họ đã giảm đi rất nhiều so với trước đây. Mâu thuẫn này là một thực tế chưa có lời giải hữu hiệu ở Việt Nam hiện nay. Những tác động trên đây làm giảm sút đáng kể vai trò của gia đình trong thực hiện chức năng xã hội hóa, giáo dục trẻ em ở nước ta thời gian qua.

*d. Biến chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm*

Trong xã hội hiện đại, độ bền vững của gia đình không chỉ phụ thuộc vào sự ràng buộc của các mối quan hệ về trách nhiệm, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái; sự hy sinh lợi ích cá nhân cho lợi ích gia đình, mà nó còn bị chi phối bởi các mối quan hệ hòa hợp tính cảm giữa chồng và vợ, cha mẹ và con cái, sự đảm bảo hạnh phúc cá nhân, sinh hoạt tự do, chính đáng của mỗi thành viên gia đình trong cuộc sống chung.

Trong gia đình Việt Nam hiện nay, nhu cầu thỏa mãn tâm lý - tình cảm đang tăng lên, do gia đình có xu hướng chuyển đổi từ chủ yếu là đơn vị kinh tế sang chủ yếu là đơn vị tình cảm. Việc thực hiện chức năng này là một yếu tố rất quan trọng tác động đến sự tồn tại, bền vững của hôn nhân và hạnh phúc gia đình, đặc biệt là việc bảo vệ chăm sóc trẻ em và người cao tuổi, nhưng hiện nay, các gia đình đang đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức. Đặc biệt, trong tương lai gần, khi mà tỷ lệ các gia đình chỉ có một con tăng lên thì đời sống tâm lý - tình cảm của nhiều trẻ em và kể cả người lớn cũng sẽ kém phong phú hơn, do thiếu đi tình cảm về anh, chị em trong cuộc sống gia đình.

## **PHẦN 2: LIÊN HỆ THỰC TẾ VÀ LIÊN HỆ BẢN THÂN**

### **1. Liên hệ thực tế**

Nước ta đang ở giai đoạn quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Chúng ta đã thực hiện nhiều chiến lược đổi mới toàn diện, đặc biệt chuyển từ nền kinh tế bao cấp sang nền kinh tế thị trường. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, chức năng của gia đình ở Việt Nam đã có nhiều thay đổi.

*a. Gia đình Việt Nam trong lịch sử*

Tập quán dân tộc Việt Nam từ xưa đã luôn lấy tiêu chí đạo lý làm đầu. Mục tiêu phấn đấu của người đàn ông trong thời phong kiến nước ta coi "tề gia" là điều kiện tiên quyết để "an cư", sau đó mới có thể tham gia vào công việc xã hội và đất nước. Hầu hết các bậc cha mẹ ngày trước đều răn dạy con

cái phải biết sống đạo đức, "đói cho sạch, rách cho thơm", "giấy rách cũng phải giữ lấy lề". Vợ chồng được người xưa coi là "đạo phu thê" - đây là một trong những quy phạm đạo đức vô cùng đặc biệt trong đời sống tình cảm con người. Vợ chồng phải sống gắn bó, thủy chung đến "đầu bạc răng long". Cuộc sống của vợ chồng ngày xưa thường suốt đời lo gánh vác, vun xới hạnh phúc cho gia đình và nuôi dạy con cái thành người. Có thể nói, việc dạy con trong gia đình ngày xưa phần lớn theo phương pháp mệnh lệnh, gia trưởng.

*b. Chức năng của gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên CNXH*

Đại bộ phận người dân Việt Nam vẫn cho rằng sinh con là một chức năng quan trọng của gia đình. Tuy nhiên, đã có một sự chuyển đổi nhận thức rất rõ về hôn nhân, tình dục, sinh sản và số con, nhất là trong các gia đình ở nông thôn Việt Nam. Truyền thống nông nghiệp lúa nước cùng những tình thế mưu sinh, đối mặt với các đe dọa từ thiên nhiên (thậm chí là từ các gia đình, dòng họ khác) đòi hỏi sự cố kết của cộng đồng cả về chất lượng và số lượng, trong đó có sức mạnh đến từ huyết thống. Quan niệm con đàn cháu đống, đông con nhiều cháu, ngoài ý nghĩa phúc hậu đức dày, còn thể hiện một cách sâu xa chiến lược sinh tồn của các gia đình nông thôn. Trên cơ sở đó, dường như việc dựng vợ gả chồng và quan hệ tình dục chủ yếu phục vụ chức năng duy trì nòi giống, tạo nguồn nhân lực. Thế nhưng, giờ đây tình dục không chỉ mang ý nghĩa là một phương cách của việc sinh sản mà còn là sự thể hiện của tình yêu (thể giới tinh thần) và nhu cầu sinh học của con người. Trong tiểu thuyết về đề tài nông thôn đầu thế kỉ XXI, ta bắt gặp rất nhiều mối quan hệ xung quanh chuyện thỏa mãn đời sống tình dục như là biểu hiện của những ước sinh ra từ sự kìm nén nhu cầu thân xác của con người. Nó phá vỡ những cương vực, giềng mối của gia đình truyền thống vốn định hình một cách bền bỉ sau lũy tre làng.

Chức năng giáo dục là chức năng được tăng cường hơn bao giờ hết và trở thành một trách nhiệm nặng nề mà gia đình phải gánh vác, tuy nhiên,

trong quá trình xã hội biến đổi nhanh chóng, gia đình đang nảy sinh nhiều xáo trộn về chức năng dưỡng dục con cái (với thể nhìn từ bên trong) và xã hội hóa (như một hoạt lực bên ngoài). Thế hệ trẻ mới cho dù có nhận được sự bảo trợ, dạy dỗ của bố mẹ nhưng họ vẫn bộc lộ những bất đồng thế hệ. Những bất đồng ấy được đẩy lên thành xung đột đến mức gay gắt.. Nó cũng cho thấy các mối quan hệ trong gia đình trở nên lỏng lẻo và trước sau cũng phải đối diện với các nguy cơ bị hủy hoại. Chúng ta thấy rõ nhất các xung đột trong tương quan về thế hệ, các giá trị cổ truyền và hiện đại. Cuộc sống của xã hội hiện đại, lối sống mới len lỏi đến từng ngõ ngách của làng quê, thâm nhập tận những mối giềng sâu kín tưởng như bền chặt vĩnh viễn, phá vỡ nề nếp gia phong, đạo đức của gia đình truyền thống Việt Nam. Nhịp sống hối hả với vòng quay của công việc khiến những bữa cơm gia đình hiếm khi đông đủ. Cuộc sống tiện nghi với những phương tiện công nghệ cao đã tạo nên những “ốc đảo” ngay trong mỗi gia đình, khiến cho cá nhân sống khép kín. Thêm vào đó, lối sống thực dụng ích kỷ, đề cao cuộc sống hưởng thụ, cổ súy cho tư tưởng tự do phát triển cá nhân... cũng là nguy cơ làm mai một, xói mòn nhiều giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của gia đình.

Về chức năng kinh tế và tâm lý - tình cảm, đối với gia đình truyền thống Việt Nam, người đàn ông được xem là trụ cột kinh tế của gia đình theo quan niệm “đàn ông xây nhà đàn bà xây tổ ấm”. Tuy nhiên, dưới lực cuốn của bánh xe hiện đại, quan niệm này ít nhiều đã thay đổi. Giờ đây, người phụ nữ cũng có vai trò quan trọng trong việc quyết định thu nhập và mức sống của gia đình. Người phụ nữ không còn quanh quẩn ở không gian ruộng vườn, bếp núc nữa. Họ đã dịch chuyển ra không gian xã hội với nhiều điều khác lạ, mới mẻ hơn nhưng cũng nhiều cám dỗ hơn.

Cuộc sống của xã hội hiện đại với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường - bên cạnh những mặt tích cực - ở một góc độ nào đó đã phá vỡ nề nếp gia phong, đạo đức của gia đình truyền thống Việt Nam, nhất là về tâm

lí - tình cảm, về mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình. Hình thái cổ kết dựa trên huyết thống hay tương trợ làng xã bị phá vỡ bởi chính những con người trong gia đình, làng xã. Họ đã hấp thụ một bầu dưỡng khí khác mang màu sắc cá nhân, mang hơi hướng hiện đại. Từ bầu khí quyền ấy mọc ra những cá tính khác, thách thức lại những giá trị gia đình, cộng đồng, các luật tục (hoặc hủ tục) vốn đang chế ngự văn hóa nông thôn.

Đô thị hóa một mặt mang lại cho nông thôn luồng gió mới đầy sức sống, làm thay đổi bộ mặt cũ kĩ, trì trệ của làng quê Việt Nam vốn ngàn năm nghèo nàn lạc hậu, nhưng mặt khác cũng tác động tiêu cực không nhỏ đến con người thôn quê vốn thật thà chất phác. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến khoảng cách, thậm chí xung đột trong gia đình. Nhiều chuẩn mực bị đảo lộn trực tiếp tác động đến cấu trúc văn hóa nông thôn Việt Nam. Gia đình không còn cấu trúc bền vững như xưa. Thiếu tình cảm, thiếu tôn trọng, đại nghịch, bất kính, li hôn, ngoại tình, mại dâm, quan niệm tình yêu, tình dục lệch lạc... trở nên phổ biến. Sự tiếp nhận quá nhanh và thiếu chọn lọc một số sắc thái văn hóa từ đô thị đã làm xói mòn, thậm chí là triệt phá nhiều giá trị truyền thống tốt đẹp lâu đời của văn hóa làng xã. Những lợi ích vật chất, thói vụ lợi làm tha hóa, “lưu manh hóa” một bộ phận cư dân nông thôn, làm vẩn đục môi trường văn hóa, xã hội, bào mòn và làm rạn nứt quan hệ gia đình nông thôn thuần phác. Cấu trúc xã hội, cấu trúc gia đình cùng những chức năng căn bản của nó đã bị thách thức, bị biến đổi. Trong nhịp điệu biến cải đó, có cái tốt lên, nhưng cũng nảy sinh nhiều điều nhức nhối, đó thực sự là lời cảnh báo đến lương tri của con người.

## **2. Liên hệ bản thân về vấn đề hôn nhân và gia đình trong cộng đồng LGBT hiện nay.**

Nếu như trong xã hội cũ, chỉ có nam và nữ mới có thể kết hôn, thì trong xã hội hiện nay, việc kết hôn đồng tính không còn quá xa lạ và được nhiều người chấp nhận.

Cụm từ “ LGBT ” dường như không còn quá xa lạ với chúng ta.

LGBT hiện nay là tên chính thức của một cộng đồng những người có giới tính đặc biệt bao gồm đồng tính luyến ái nữ, đồng tính luyến ái nam, lưỡng tính, chuyển giới và những người đang trong giai đoạn tìm hiểu giới tính cho bản thân.

Ngày 21/11/2013, Tổ chức Theo dõi Nhân quyền phát biểu rằng Quốc hội Việt Nam cần sửa đổi Luật Hôn nhân và Gia đình để bảo đảm cho các cặp đồng tính cũng được hưởng đầy đủ tất cả các quyền như mọi cặp vợ chồng khác, trong đó có quyền kết hôn, thủ tục đăng ký và được pháp luật bảo hộ đầy đủ về tài sản và con cái. Ngày 1 tháng 1 năm 2015, một chỉnh sửa mới từ luật Hôn nhân và gia đình 2014 có hiệu lực, trong đó quy định sẽ không cấm kết hôn giữa những người cùng giới tính, coi như hủy bỏ luật cấm năm 2000. Tuy nhiên, theo Điều 8 về "Điều kiện kết hôn" có ghi "Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính". Như vậy, những người đồng giới tính vẫn có thể chung sống, nhưng sẽ không được pháp luật giải quyết nếu có tranh chấp xảy ra khi chung sống.

Nhiều người ở cộng đồng LGBT đã chọn cách phẫu thuật chuyển giới để sống đúng với giới tính thật của mình, và kết hôn với những người đồng giới khác. Cũng có nhiều người công khai chung sống, kết hôn và nhận con nuôi như những gia đình bình thường khác. Dù có sự khác biệt nhưng chức năng gia đình của những cặp đôi trong cộng đồng LGBT vẫn khá giống với những cặp đôi dị tính khác.

Cục thống kê Austrarlia đã tiến hành một cuộc điều tra, kết quả thống kê cho thấy gia đình đồng tính có sự phân công vai trò thành viên như sau:

- 59% các cặp đồng tính nữ và 57% đôi đồng tính nam biết chia sẻ các công việc chung của gia đình trong khi chỉ có 38% các cặp vợ chồng dị tính làm được điều này.

- Hơn 50% các cặp đồng tính có bằng cử nhân và đang làm việc với những chức vụ khá cao như quản lý hoặc chuyên gia trong một số lĩnh vực. Con số này ở những cặp đôi dị tính là 40%.
- Về thu nhập, có khoảng 50% các cặp đồng tính ở Australia kiếm được hơn 1.000 USD trong một tuần.
- Có khoảng 33.700 các cặp vợ chồng đồng tính và 6.300 đứa trẻ đang được nuôi dưỡng trong những gia đình này.

Một nghiên cứu gần đây của Đại học Massachusetts Amherst (Hoa Kỳ) đã so sánh 104 gia đình, trong đó gồm 50 gia đình khác giới, 29 gia đình đồng tính nam và 25 gia đình đồng tính nữ. Các nhà nghiên cứu đã phát hiện ra rằng trong các gia đình đồng tính, các hoạt động chăm sóc trẻ em đã được chia đồng đều hơn giữa hai người so với gia đình dị tính.

Nhiều người đồng tính, song tính có thể có con riêng với vợ/chồng cũ hoặc nhận con nuôi. Tuy nhiên, việc nhận con nuôi của cặp đồng tính thường gây tranh cãi ngay cả ở các nước mà hôn nhân đồng tính là hợp pháp, bởi lo ngại những hệ lụy xấu về tâm lý xảy ra đối với đứa trẻ được nhận nuôi. Do 2 người cùng giới tính không thể có con chung, nên những cặp đồng tính/chuyển giới thường xin tinh trùng/trứng của người hiến tặng để thụ tinh nhân tạo với 1 trong 2 người đó, hoặc xin con nuôi, hoặc nhận đỡ đầu con riêng của một người với vợ hoặc chồng cũ. Một đứa trẻ được nuôi dưỡng bởi 1 cặp đồng tính chắc chắn sẽ phải đối mặt với nhiều vấn đề hơn. Ví dụ: nếu 1 cặp đồng tính nam nhận con gái nuôi hoặc cặp đồng tính nữ nhận con trai nuôi, đứa trẻ sẽ phải lớn lên mà thiếu vắng sự hướng dẫn giới tính từ người có cùng giới tính với nó, nhất là trong giai đoạn dậy thì, từ đó làm tăng nguy cơ về sự lệch lạc hành vi giới tính. Sự dễ chia tay hoặc quan hệ ngoài luồng, vốn phổ biến của các cặp đồng tính, cũng làm tăng nguy cơ chấn thương tâm lý ở đứa trẻ. Tệ hơn, đứa trẻ có thể phải đối mặt với sự kỳ thị, trêu chọc hoặc cô lập từ bạn bè cùng trang lứa, từ đó hình thành tâm lý bất mãn hoặc nổi loạn.

Theo quan điểm cá nhân, em hoàn toàn ủng hộ về vấn đề hôn nhân và gia đình của những người trong cộng đồng LGBT, những người cha, người mẹ đơn thân.

Kết hôn là quyền cơ bản của con người, những người thuộc cộng đồng LGBT cũng cần được tôn trọng và đảm bảo quyền đó như những công dân bình thường. Chỉ khi pháp luật và nhà nước công nhận quyền kết hôn của những người đồng tính, họ mới tự tin, hạnh phúc chung sống bên nhau và không bị những người xung quanh phán xét, cười chê.



## KẾT LUẬN

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay, gia đình là yếu tố then chốt trong sự phát triển của xã hội. Cùng với sự phát triển của xã hội, các chức năng của gia đình cũng có nhiều biến đổi. Ngoài việc tiếp thu với những cái mới, phù hợp với tình hình xã hội hiện nay, chúng ta cũng cần gìn giữ những nét văn hóa tốt đẹp của gia đình truyền thống.

Việc xây dựng và phát triển những gia đình mới là nhiệm vụ của mỗi cá nhân chúng ta dưới sự quan tâm của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Bởi gia đình là môi trường xã hội đầu tiên mà mỗi cá nhân sinh sống và cũng ảnh hưởng lâu bền nhất trong suốt cuộc đời cá nhân. Bởi vậy, nhận thức được mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, mối quan hệ giữa cá nhân – gia đình – xã hội là một vấn đề hết sức cần thiết, không thể thiếu được trong mọi thời đại xã hội. Vấn đề gia đình đã, đang và sẽ mãi là đề tài được các nhà khoa học cũng như mọi người quan tâm.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu học tập và bài tập thực hành chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Ngân hàng – Khoa lí luận chính trị.
2. Tú Ân, “*Truyền thống gia đình xưa và nay*”, [www.baobinhdinh.com.vn](http://www.baobinhdinh.com.vn)
3. “*Người đồng tính, song tính, hoán tính làm cha, mẹ*”,  
<https://vi.wikipedia.org>
4. “*Hôn nhân đồng giới*”, <https://vi.wikipedia.org>
5. Hoàng Thị Kim Oanh, “*Sự biến đổi chức năng của gia đình - lời cảnh báo từ tiểu thuyết viết về nông thôn Việt Nam đầu thế kỉ XXI*”,  
[www.vannghequandoi.com.vn](http://www.vannghequandoi.com.vn)